

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-7-2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; hiện tạm trú tại: Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh LEE S, sinh năm 1983, quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: # 115, Grumga-dong, Juseong-su, Daieion, Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh LEE S quen biết nhau và đã tổ chức đính hôn tại thành phố Hải Phòng. Sau đó anh LEE S trở về Hàn Quốc và gửi giấy tờ cho chị H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh LEE S không chung sống với chị H ngày nào mà chỉ liên lạc qua điện thoại. Giữa chị và anh LEE S dần xuất hiện mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, không tìm được tiếng nói chung về tính cách và quan điểm sống. Anh LEE S không còn ý định bảo lãnh chị sang Hàn Quốc đoàn tụ nữa.

Đến nay đã 03 năm, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị được ly hôn với anh LEE S.

Về con chung: Chị và anh LEE S không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh LEE S có hợp pháp hóa lãnh sự trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đình hôn tại thành phố Hải Phòng. Sau đó anh LEE S trở về Hàn Quốc rồi gửi giấy tờ cho chị H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10 tháng 5 năm 2017. Kể từ đó anh không quay lại Việt Nam lần nào, chỉ liên lạc với chị H qua điện thoại. Anh và chị H thường xảy ra mâu thuẫn, hay tranh cãi nhau nên anh chị dần ít liên lạc. Đến nay đã 03 năm, giữa anh và chị H không còn tình cảm với nhau, nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh LEE S. Anh LEE S hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Vũ Thị H và anh LEE S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh LEE S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Vũ Thị H và anh LEE S xác định không còn tình cảm và yêu thương nhau và không còn khả năng đoàn tụ. Hiện anh LEE S sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc còn chị Vũ Thị H ở Việt Nam. Hai người không chung sống với nhau từ tháng

3 năm 2017 đến nay đã hơn 03 năm, hai người đều thừa nhận là họ thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn, nên hiện không còn liên lạc gì với nhau, không còn quan tâm yêu thương nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh LEE S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Vũ Thị H và anh LEE S cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H và anh LEE S theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh LEE S được ly hôn.
2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh LEE S không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/8589 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh LEE S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp